

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2021/HS-ST

Ngày 27- 4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị An

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2. Ông Trần Trọng Tú

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Hoàng Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 27 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2021/TLST – HS ngày 19 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Văn L**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/7/1976; Nơi sinh: Đ; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố HT, thị trấn HS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Xóm TT, xã PX, thành phố T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đinh Văn B (đã chết), con bà: Nguyễn Thị G, sinh năm 1940; Vợ là Vũ Thị M, sinh năm 1981, có 01 con sinh năm 2004; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại bản án số 54/2005/HSST ngày 18/8/2005 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Đinh Văn L bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2006, chấp hành xong án phí tháng 11 năm 2005;

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPVPHC ngày 26/6/2014 của Công an thị trấn HS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Đinh Văn L bị xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc.

+ Tại bản án số 101/2014/HSST ngày 23/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Đinh Văn L bị xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2016, chấp hành xong án phí ngày 16/9/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

**\* Những người tham gia tố tụng khác:**

- Người làm chứng: Chị Huỳnh Thị D, sinh năm 1969

HKTT: Xóm A, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở: Xóm TT, xã PX, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa)

- Người chứng kiến:

Ông Bùi Tiến C, sinh năm 1968 (vắng mặt tại phiên tòa)

Bà Vũ Thị T, sinh năm 1964 (vắng mặt tại phiên tòa)

Đều trú tại: Xóm TT, xã PX, TP T, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI D V U Á N:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 30/12/2020 , tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà ở của Trịnh Đình E, sinh năm 1970, trú tại: Xóm QT, xã YL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đang có một số đối tượng có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác phối hợp cùng với chính quyền địa phương đến để xác minh nguồn tin, khi đến nơi phát hiện Trịnh Đình E đang ngồi trên giường trên gác xép của gia đình, tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra hành chính, E tự giác khai nhận đang cất giấu ma túy, đồng thời lấy từ túi quần bên trái đang mặc ra 03 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng, cân xác định khối lượng là: 109,88 gam (E khai là Heroine mua của Huỳnh Thị D, sinh năm 1969, HKTT: Xóm G, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên vào khoảng 10 giờ cùng ngày). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với E và thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 30/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người và chỗ ở của Huỳnh Thị D và Đinh Văn L tại xóm TT, xã PX, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, kết quả thu giữ đồ vật sau:

- 01 túi nilon màu xanh có 39 viên nén màu hồng phát hiện dưới gầm bàn trong phòng ngủ của Đinh Văn L;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, có 02 số Imei lần lượt là 355113/09/040723/2 và 355114/09/040723/0, bên trong lắp sim số 0967122262 phát hiện trên giường ngủ của Huỳnh Thị D.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, có 02 số Imei lần lượt là 355546100209983/01 và 355547100209981/01, bên trong lắp sim số 0329686962 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng, có số Imei là 353284078935080, bên trong lắp sim số 0986926202 phát hiện trong túi quần của Đinh Văn L.

- 01 chứng minh thư nhân dân số 090597008 mang tên Huỳnh Thị D.

- 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen phát hiện dưới gầm bàn trong phòng ngủ của Đinh Văn L.

- Số tiền 116.000.000 đồng (trong đó: 46.000.000 đồng phát hiện trong túi xách của D, 70.000.000 đồng phát hiện trong két sắt của Huỳnh Thị D).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng 39 viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu D thu giữ của Đinh Văn L có khối lượng 3,56 gam, lấy 0,4 gam gửi giám định ký hiệu G1, còn lại 3,16 gam ký hiệu L1 lưu kho.

Tại bản kết luận giám định số 121/KL-KTHS ngày 31/12/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số viên nén màu hồng trong bì ký hiệu G1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng gửi giám định là 0,4 gam; tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 3,56 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Văn L khai nhận: L và Huỳnh Thị D chung sống với nhau như vợ chồng tại xóm TT, xã PX, thành phố T. Khoảng tháng 7 năm 2020, L đến khu vực Hồ NC, thuộc xã TT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mua 40 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến của 01 người tên K không rõ lai lịch địa chỉ, với giá 2.000.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được số ma túy trên, L đem về nhà lấy 01 viên ra sử dụng, số còn lại L cất giấu dưới gầm bàn trong phòng ngủ của L. Đến khoảng 14 giờ ngày 30/12/2020 khi L đang ở nhà trọ cùng với Huỳnh Thị D thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đến thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với L và D. Quá trình khám xét thu giữ của Đinh Văn L: 39 viên nén màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, có 02 số Imei lần lượt là 355546100209983/01 và 355547100209981/01, bên trong lắp sim số 0329686962; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng, có số Imei là 353284078935080 bên trong lắp sim số 0986926202, bị cáo không sử dụng điện thoại vào việc liên lạc với người bán ma túy. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của L 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen, chiếc cân này L khai dùng để cân vàng, không liên quan đến việc cân ma túy. Quá trình chung sống với D, L

không cho D biết bản thân tàng trữ ma túy để sử dụng và không biết D có mua bán ma túy với ai. Tại phiên tòa, bị cáo có lời khai phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, bị cáo đề nghị được xin lại hai chiếc điện thoại di động và chiếc cân điện tử để sử dụng.

Vật chứng vụ án gồm: 02 bì niêm phong kí hiệu G1, L1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355546100209983/01; số IMEI 2: 35554710020998/01 kèm theo 01 thẻ sim, số thuê bao 0329686962; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu hồng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353284078935080, kèm theo một thẻ sim số thuê bao 0986926202 và 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu MOUSE SCALE. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 118 /CT-VKSTPTN, ngày 18/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đinh Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn L từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu G1, L1

- + Trả lại cho bị cáo 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu MOUSE SCALE vì không có liên quan đến vụ án.

- + Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu đen, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu hồng, đã qua sử dụng.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đinh Văn L phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hồi 14 giờ 15 phút ngày 30/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp về người và chỗ ở đối với Đinh Văn L tại xóm TT, xã PX, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện thu giữ của Đinh Văn L 3,56 gam Methamphetamine. Số ma túy này L tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu đen, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu hồng, đã qua sử dụng và 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu MOUSE SCALE.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám xét, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội D Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”*

...

*c) Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo được xác định là không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo đã từng hai lần đi chấp hành hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, buộc cách ly bị cáo ra khỏi

xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời, mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

[3]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu G1, L1 bên trong có chứa Methamphetamine còn lại sau giám định không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc cân điện tử màu đen nhãn hiệu MOUSE SCALE và hai chiếc điện thoại di động của bị cáo, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355546100209983/01; số IMEI 2: 35554710020998/01 kèm theo 01 thẻ sim, số thuê bao 0329686962; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu hồng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353284078935080, những đồ vật này không có liên quan đến hành vi phạm tội hoặc tội phạm nên trả cho bị cáo quản lý, sử dụng. Xét đề nghị của bị cáo về việc xin lại những đồ vật này là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, do bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ án phí nên tạm giữ hai chiếc điện thoại di động để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, có 02 số Imei lần lượt là 355113/09/040723/2 và 355114/09/040723/0, bên trong lắp sim số 0967122262 phát hiện trên giường ngủ của Huỳnh Thị D; 01 chứng minh thư nhân dân số 090597008 mang tên Huỳnh Thị D và số tiền 116.000.000 đồng, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách vụ án để điều tra về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Trịnh Đình E và Huỳnh Thị D.

[4] Về án phí, quyền kháng cáo: Buộc bị cáo Đinh Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[5]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng, hình phạt và các nội D khác đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của một người đàn ông tên Tuấn (không rõ lại lịch địa chỉ) tại khu vực Hồ NC, thuộc xã TT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Do không xác định được địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Đối với hành vi của Trịnh Đình E khai mua ma túy của Huỳnh Thị D, ngày 07/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lệnh tạm giam đối với Trịnh Đình E về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định và điều tra hành vi của D để xem xét xử lý.

Trong vụ án này, Huỳnh Thị D là người chung sống với Đinh Văn L như vợ chồng nhưng D không biết việc L tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xử lý đối với D là có căn cứ.

Đối với bà Vũ Thị T (sinh năm 1964, HKTT: Xóm TT, xã PX, thành phố Thái Nguyên) là người cho L thuê nhà, nhưng bà T không biết L tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xử lý đối với bà T là phù hợp.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đinh Văn L 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu G1, L1

- Trả cho bị cáo Đinh Văn L 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu MOUSE SCALE.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355546100209983/01; số IMEI 2: 35554710020998/01 kèm theo 01 thẻ sim, số thuê bao 0329686962; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu hồng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353284078935080.

*(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2021 giữa cơ quan Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Nguyên).*

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đinh Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPTN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TTG Công an tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND TT HS, Đ, TN;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**ĐÃ KÝ**

**Vũ Thị An**